

NGHIÊN CỨU NGUYÊN NHÂN TÁI SỬ DỤNG, TÁI NGHIỆN Ở NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY

Lê Trung Tuấn

Hạ Thị Kim Cúc

Trần Duy Anh

Phan Thị Mai Thương

Tóm tắt

Đặt vấn đề: Tỷ lệ tái nghiện ma túy hiện còn rất cao dù đã có nhiều phương pháp cai nghiện được ứng dụng, những lý giải về cơ chế nghiện, tái nghiện ma túy. Hoạt động nghiên cứu và trị liệu thực tiễn của PSD cho thấy có những nguyên nhân khác nhau liên quan đến hành vi tái sử dụng, tái nghiện ma túy. **Mục tiêu:** Phát hiện và đánh giá vai trò của một số nguyên nhân dẫn tới hành vi tái sử dụng và tái nghiện ở người cai nghiện ma túy. **Phương pháp:** Nghiên cứu tài liệu; điều tra bằng bảng hỏi; phỏng vấn sâu; xử lý dữ liệu bằng phần mềm SPSS. **Kết quả:** Có 4 nhóm nguyên nhân dẫn tới hành vi tái sử dụng, tái nghiện ở người cai nghiện ma túy; các tác nhân trong mỗi nhóm nguyên nhân có mức độ ảnh hưởng không giống nhau trong việc khiến cho người nghiện ma túy tái sử dụng, tái nghiện; yếu tố bạn nghiện và các vấn đề liên quan đến bạn nghiện là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất; yếu tố ngôn ngữ (hệ thống tín hiệu thứ II) đóng vai trò như một tác nhân có điều kiện kích hoạt ham muốn sử dụng ma túy.

Từ khóa: Nguyên nhân tái sử dụng, tái nghiện ma túy; cai nghiện ma túy; người nghiện ma túy.

Trên thế giới và ở Việt Nam hiện dù đã có những lý giải về cơ chế nghiện, tái nghiện cũng như nhiều phương pháp cai nghiện ma túy đã được áp dụng nhưng tỷ lệ tái nghiện vẫn cao, tất cả đặt ra vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu về các nguyên nhân tái nghiện ma túy, các phương pháp cai nghiện để có những triển vọng mới.

Hơn nữa, Viện Nghiên cứu tâm lý người sử dụng ma túy (PSD) qua quá trình nghiên cứu và hỗ trợ cho những người muốn cai nghiện ma túy, những người đã cai nghiện thành công được nhiều năm và đặc biệt là qua việc hệ thống hóa những trải nghiệm thực tế trong quá trình cai nghiện của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Viện PSD - Lê Trung Tuấn (đã đoạn tuyệt được với ma túy 15 năm), chúng tôi nhận thấy có nhiều nguyên nhân gây tái nghiện cho người nghiện ma túy. Nhưng câu hỏi đặt ra là mức độ phổ biến của các nguyên nhân này trên thực tế hiện nay như thế nào? Nguyên nhân nào là quan trọng nhất? Chính vì vậy, chúng tôi đã thực hiện đề tài “*Nghiên cứu nguyên nhân tái sử dụng, tái nghiện ở người cai nghiện ma túy*” nhằm phát hiện, xác định rõ hơn những nguyên nhân (tâm lý - xã hội) gây tái sử dụng, tái nghiện ma túy ở người sử dụng làm cơ sở cho việc xây dựng một phương pháp cai nghiện mang tính hiệu quả và bền vững.

MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Phát hiện một số nguyên nhân dẫn tới hành vi tái sử dụng và tái nghiện ở người cai nghiện ma túy.
2. Đánh giá vai trò của một số nguyên nhân dẫn tới hành vi tái sử dụng và tái nghiện ở người cai nghiện ma túy.

Thiết kế nghiên cứu cắt ngang được sử dụng:

Nghiên cứu này được tiến hành dựa trên số liệu mẫu khảo sát là 1329 học viên (HV) thuộc 7 Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục Lao động Xã hội của 6 tỉnh, thành phố bao gồm: Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Phú Thọ, Hải Dương, Thanh Hóa và Nghệ An. Khách thể nghiên cứu là các học viên đang tham gia chương trình cai nghiện ma túy theo quyết định cai nghiện bắt buộc của cơ quan địa phương. Các đối tượng trên hội đủ điều kiện tham gia nghiên cứu nếu như họ được xác định là người đã từng sử dụng, nghiện ma túy, đang tham gia chương trình cai nghiện tập trung tại Trung tâm CBGDLĐXH vào thời điểm nghiên cứu và tự nguyện trả lời phiếu trưng cầu ý kiến. Đối tượng tham gia nghiên cứu được chọn qua phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên thuận lợi theo quy mô của “*Dự án Truyền thông kỹ năng phòng, chống tái nghiện cho học viên cai nghiện*” của Viện PSD thực hiện trong năm 2015. Cỡ mẫu nghiên cứu được xác định trực tiếp tại từng địa bàn thực hiện của dự án trên.

Nghiên cứu này sử dụng bảng hỏi trưng cầu ý kiến để thu thập các thông tin từ học viên cai nghiện ma túy về các tác nhân gây ra cảm giác thèm muốn sử dụng ma túy liên quan đến hành vi tái sử dụng, tái nghiện ma túy để diễn giải, phân tích theo cơ chế nghiện – tái nghiện của học thuyết về phản xạ có điều kiện của Pavlov và lý thuyết hệ thống chức năng của Anokhin.

Ngoài ra, nhóm nghiên cứu thực hiện 11 phỏng vấn sâu để tìm hiểu rõ ràng hơn về các tác nhân nói trên (mối quan hệ giữa các tác nhân; mức độ ảnh hưởng của các tác nhân đối với cảm giác thèm nhớ ma túy; bối cảnh gây ra hành vi tái sử dụng ma túy...)

Biến số: Các biến số cơ bản thuộc 4 nhóm nguyên nhân gây tái sử dụng, tái nghiện ma túy trong nghiên cứu này đóng vai trò như là các biến độc lập trong mối liên quan với cảm giác thèm muốn sử dụng ma túy, từ đó gây nên hành vi tái sử dụng, tái nghiện ma túy. Các biến số nói trên được xác định bao gồm các nhóm nguyên nhân sau:

- Nhóm nguyên nhân từ các hình ảnh trực quan
- Nhóm nguyên nhân từ các cảm xúc
- Nhóm nguyên nhân từ các tình huống và hành vi nguy cơ
- Nhóm nguyên nhân do trò chuyện về ma túy

Trong nghiên cứu này, nhóm nguyên nhân từ các hình ảnh trực quan được xác định dựa trên quá trình thực tế người nghiện ma túy từng trải qua, bao gồm: Hình ảnh từ các đối tượng liên quan đến quá trình sử dụng ma túy (người bán nghiện, người mua - bán ma túy, người bạn tình, người thân trong gia đình); hình ảnh các đồ vật, dụng cụ trong quá trình sử dụng ma túy (bơm kim tiêm, giấy bạc, bật lửa, bình nước lọc...); hình ảnh địa điểm từng sử dụng ma túy (nơi mua bán ma túy, quán nước hay ngồi với bạn nghiện, nhà tắm, nơi vắng vẻ...). Các cảm xúc gây ra cảm giác thèm muốn sử dụng ma túy được đo lường qua các dạng cảm xúc sau: Cảm giác bị kỳ thị, xa lánh; cảm thấy trầm uất, cô đơn; cảm thấy tức giận, bực bội; cảm thấy mất niềm tin. Các tình huống và hành

vi nguy cơ gây ra hành vi tái sử dụng ma túy được xác định qua các trường hợp sau: Tăng khoái cảm; nói chuyện với bạn về ma túy; sử dụng chất kích thích (rượu, bia...). Đối với nhóm nguyên nhân ngôn ngữ, các tác nhân gây ra cảm giác thèm nhớ ma túy được xác định thông qua các chủ đề về ma túy mà học viên trò chuyện hay được nghe, bao gồm: Lý do sử dụng ma túy; tình huống sử dụng ma túy; kinh nghiệm sử dụng ma túy; cảm giác phê ma túy.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Một số đặc tính mẫu nghiên cứu

Trong tổng số 1329 học viên tham gia nghiên cứu, đa phần học viên là những người trong độ tuổi lao động (chiếm 72%), đại đa số có trình độ học vấn là phổ thông (chiếm 88,8%). Năm bắt đầu sử dụng ma túy của học viên trong nghiên cứu này trải từ năm 1981 đến năm 2015, tuy nhiên phần tập trung trong khoảng thời gian 10 năm trở lại đây: trong thời gian từ năm 2000 đến năm 2008 chiếm 37,3%, trong thời gian từ 2009-2015 chiếm 54,4%. Về các loại ma túy được học viên từng sử dụng/nghiện, số lượng học viên sử dụng/nghiện ma túy đá và thuốc phiện tương đương nhau với tỷ lệ người cho biết là có sử dụng lần lượt là 54,4% và 55,5%, loại ma túy được học viên sử dụng nhiều nhất chính là heroin (chiếm 88,2%). Ngoài ra, cần sa và thuốc lắc được sử dụng tương đối nhiều với tỷ lệ lần lượt là 44,5% và 30%.

Một điểm đáng chú ý khác là tỷ lệ học viên có tuổi sử dụng ma túy trong 6 năm trở lại đây cao hơn cả gọi ý đến thực trạng số lượng người sử dụng ma túy, nghiện mới đang ngày càng tăng thể hiện những diễn biến phức tạp của tình hình ma túy hiện nay. Hơn nữa, việc một người nghiện ma túy có thể sử dụng nhiều loại ma túy khác nhau cũng được thể hiện qua kết quả điều tra. Trong đó, có 5,7% học viên tham gia nghiên cứu cho biết họ từng sử dụng đủ cả 7 loại ma túy mà nhóm nghiên cứu đưa ra. Tuy nhiên, số lượng học viên chỉ sử dụng một loại ma túy chiếm tỷ lệ nhiều nhất với 47,8%. Có thể nói, việc một người nghiện sử dụng nhiều loại ma túy khác nhau, thậm chí có khả năng nghiện nhiều hơn một loại ma túy cũng là một điều cần quan tâm trong quá trình hỗ trợ, điều trị nghiện.

Như vậy một vài thông tin trên cũng đã đủ để cho thấy: đa phần người nghiện trong độ tuổi lao động và có trình độ học vấn phổ thông. Đặc điểm nói trên về người nghiện ma túy trong mẫu nghiên cứu này khá tương đồng với những đặc điểm thường được các phương tiện truyền thông phản ánh. Nhóm nghiên cứu cho rằng: Việc người nghiện đa phần trong độ tuổi lao động đang thực sự là một thách thức với nền kinh tế - xã hội vì đó là lứa tuổi giàu năng lượng nhất, đáng ra sẽ tạo ra nhiều giá trị lao động cho gia đình, xã hội nhất nhưng họ lại đánh mất thời gian, tiền bạc và tạo thêm áp lực (kinh tế, tinh thần) cho bản thân, gia đình vì nghiện ma túy. Đây là một bài toán khó cho việc hỗ trợ công ăn việc làm sau cai cho họ do trình độ tay nghề còn hạn chế.

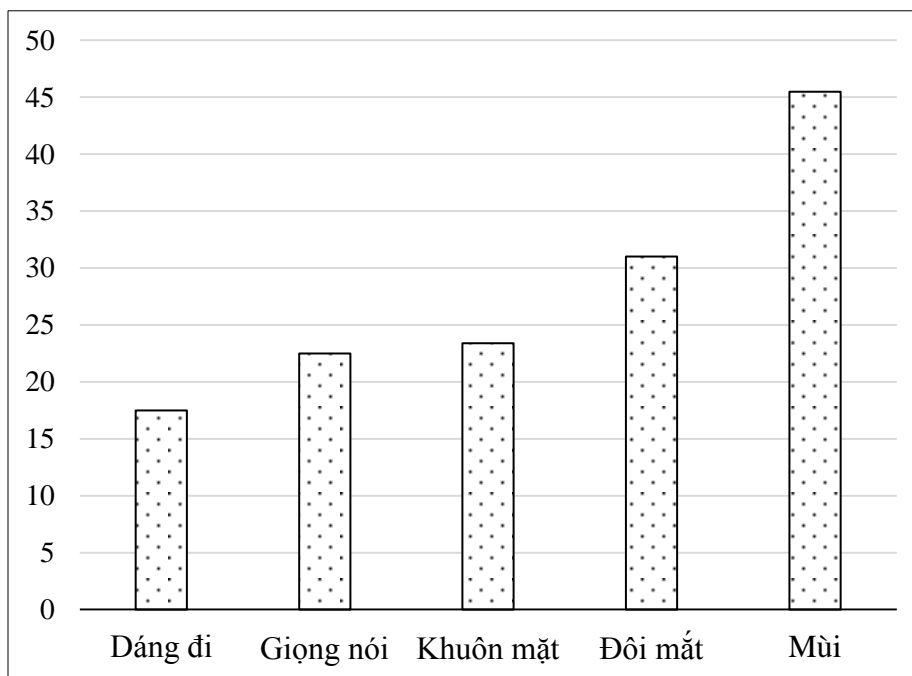
Xác định các tác nhân liên quan đến cảm giác thèm muốn sử dụng ma túy

Nhóm nguyên nhân từ hình ảnh trực quan

- *Hình ảnh từ các đối tượng liên quan đến hành vi SDMT*

Kết quả phân tích cho thấy, trong 4 đối tượng có liên quan (bạn tình, người bạn cùng nghiệp, người mua bán ma túy và người thân trong gia đình) thì “hình ảnh người bạn cùng nghiệp” có ảnh hưởng kích hoạt ham muốn lớn nhất (87,7% lựa chọn).

Hơn nữa, để hiểu rõ hơn ảnh hưởng của yếu tố hình ảnh người bạn nghiệp đến việc kích hoạt ham muốn sử dụng ma túy ở học viên, chúng tôi đã khảo sát ảnh hưởng của các đặc điểm của người bạn nghiệp: mắt, mùi, giọng nói, dáng đi và khuôn mặt. Kết quả có 1094 trong tổng số 1329 học viên tham gia trả lời câu hỏi về các yếu tố của bạn nghiệp khiến họ xuất hiện cảm giác thèm nhớ ma túy.



Biểu đồ 1: Dấu hiệu của bạn nghiệp gây ra cảm giác thèm nhớ ma túy (đvt: %)

Trong 5 dấu hiệu về người bạn nghiệp thì “đôi mắt” và “mùi của bạn nghiệp” là ảnh hưởng mạnh nhất (với 31% và 45,5%). Các đặc điểm còn lại của bạn nghiệp, hay các tác nhân kích thích là khuôn mặt (chiếm 23,4%), giọng nói (chiếm 22,5%), dáng đi (chiếm 17,5%) cũng có ảnh hưởng đến khả năng xuất hiện cơn thèm nhớ ma túy dẫn tới tái sử dụng, tái nghiện ở học viên (xem biểu đồ 1).

Dưới tác động của ma túy, mắt của người nghiện ma túy có những điểm khác với mắt của người bình thường, tùy vào tình trạng đang phê thuốc, vật thuốc hay do hệ quả của một thời gian dài lệ thuộc vào ma túy. Đó có thể là khác biệt về cấu tạo (đồng tử giãn ra), về sắc thái tâm lý (phấn khích) như một học viên chia sẻ. Hay đó có thể có khác biệt về màu sắc như mô tả của một học viên khác: “*Mắt của người nghiện không như mắt của người bình thường. Mắt của người nghiện lúc nó chơi phê vào thì sẽ là màu xanh, xanh nhạt, mà chưa chơi mà bị vật thì là màu đỏ đục*” (...) “*Da họ không được khỏe, cứ xanh xao, xanh đen ấy, xám xịt lại. Mắt của họ thì trắng dã ra, môi thâm sì. Không được khỏe mạnh như người bình thường, nên em nhìn qua cũng biết đó là người nghiện*”. (PVS 2).

Như vậy trong 4 đối tượng có khả năng liên quan đến hành vi tái sử dụng, tái nghiện ở các học viên thì người bạn cùng nghiện là đối tượng có ảnh hưởng lớn nhất với tỷ lệ học viên lựa chọn nhiều hơn hẳn so với các đối tượng khác. Trong các đặc điểm của người bạn nghiện, mùi cơ thể và đôi mắt là những yếu tố có ảnh hưởng nhiều hơn cả.

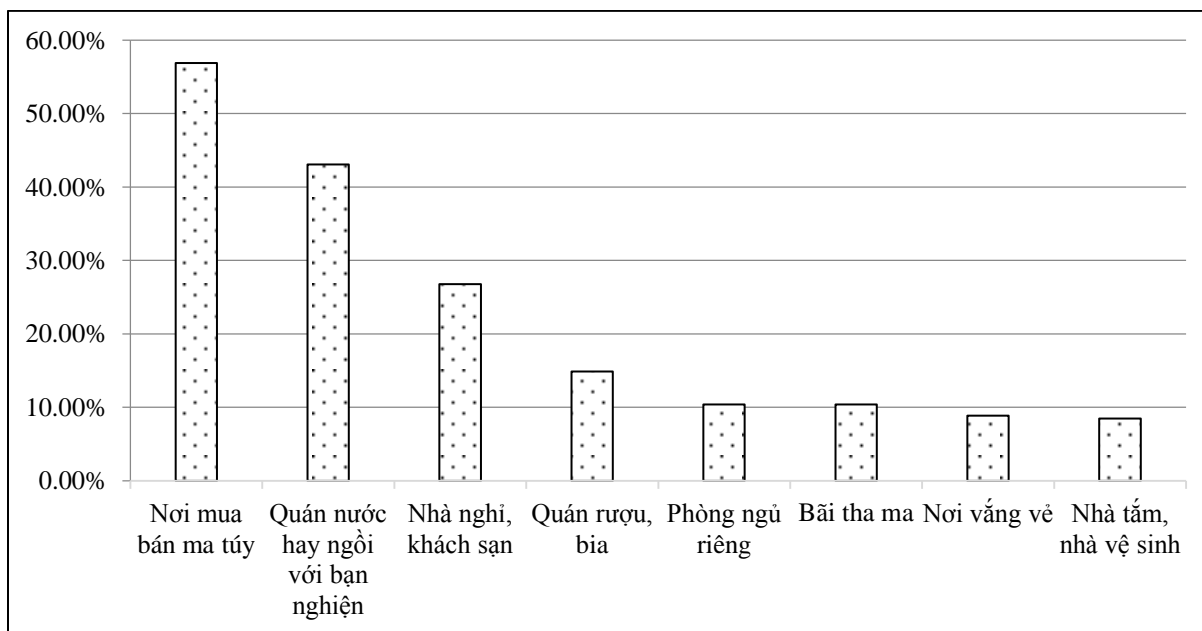
- *Hình ảnh từ các đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy*

Mười loại đồ dùng, dụng cụ thường được người nghiện sử dụng được chúng tôi khảo sát gồm có: dao lam; gói bọc ma túy; bơm kim tiêm; điều hút và tẩu hút; bật lửa, ống nước cất; giấy bạc thuốc lá; ống hút, tiền cuộn thành ống hút và chai nhựa đựng nước lọc. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong 10 đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy thì “giấy bạc thuốc lá” và “bơm kim tiêm” là ảnh hưởng mạnh nhất (với 32,7% và 68%). Ngoài ra giấy bạc thuốc lá cũng là vật dụng gây ảnh hưởng lớn (32,7%). Các vật dụng gây ít ảnh hưởng nhất tiền lẻ làm ống hút, dao lam.

Câu hỏi đặt ra là vì sao bơm kim tiêm có thể gây ảnh hưởng nhiều nhất? Bơm kim tiêm trước hết là một dụng cụ dùng để tiêm chích. Một thực trạng dễ nhận thấy khi có một tỷ lệ lớn người sử dụng ma túy, nhất là sử dụng các loại ma túy nhóm Opiats (heroin, morphine) đều trải qua hình thức sử dụng là tiêm chích (theo số liệu một cuộc khảo sát nhỏ của Trung tâm PSD trong tháng 06 năm 2015: Số người sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích là 58,8% trong tổng số 721 người được hỏi).

- *Những địa điểm từng sử dụng ma túy*

Cả 8 địa điểm đều trở thành các tác nhân gợi nhớ ma túy cho học viên. Trong đó nơi ít có ảnh hưởng nhất là nhà tắm, nhà vệ sinh (chiếm 8,5%), nơi có ảnh hưởng nhiều nhất là nơi mua bán ma túy (chiếm 56,9%). Kết quả này, một lần nữa cho thấy những tác nhân nào liên quan trực tiếp nhất đến quá trình sử dụng ma túy của học viên thì tác nhân đó trở thành yếu tố gợi nhớ, hay nguyên nhân tái sử dụng, tái nghiện ma túy cao nhất.



Biểu đồ 2: Nhóm địa điểm sử dụng gây thêm nhớ ma túy (đvt: %)

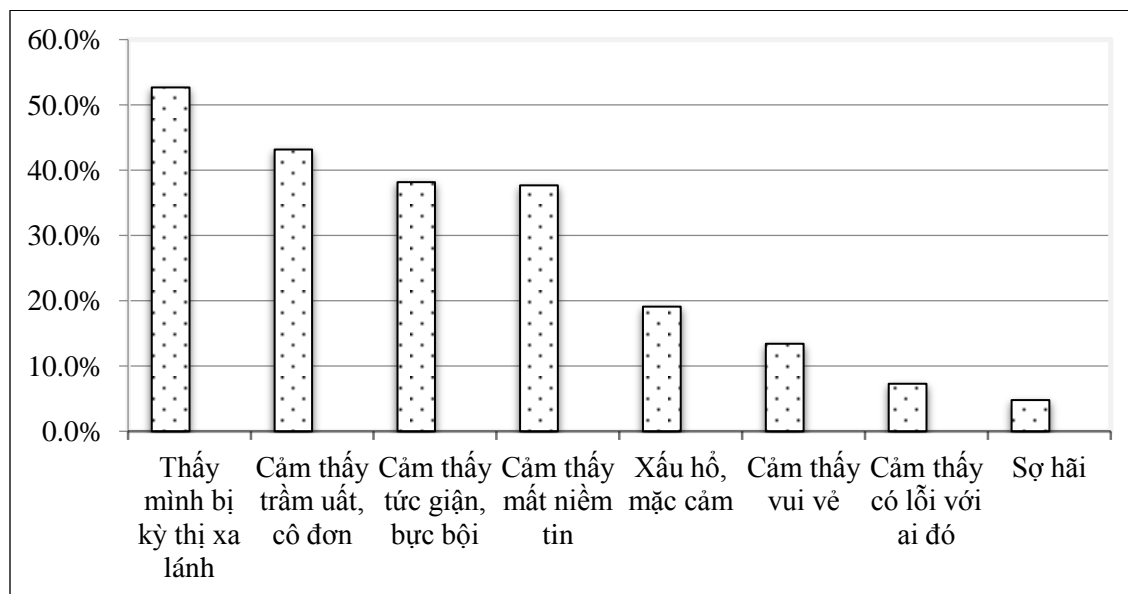
Biểu đồ 2 trình bày mức độ ảnh hưởng của các địa điểm liên quan đến việc sử dụng ma túy theo thứ tự từ cao xuống thấp dựa trên tỷ lệ lựa chọn tác nhân địa điểm gây ảnh hưởng của các học viên.

Quán nước hay ngôi với bạn nghiện là nguyên nhân tái sử dụng, tái nghiện ma túy chiếm tỷ lệ cao thứ 2 (chiếm 43,1%) sau nơi mua bán ma túy (chiếm 56,9%). Có thể lý giải rằng nếu như nơi mua bán ma túy được coi là địa điểm bắt buộc lui tới nếu muốn có ma túy sử dụng của học viên thì quán nước chính là nơi mà họ đã thường dùng để tụ tập với nhau trước khi cùng nhau đi sử dụng ma túy. Cũng có khi là nơi tụ tập sau khi dùng ma túy xong, đang trong trạng thái phê. Vì vậy, tác nhân này có ảnh hưởng nhiều lúc mang tính quyết định đến hành vi sử dụng, tái nghiện của học viên.

Tựu chung lại, từ kết quả nghiên cứu về nhóm các hình ảnh trực quan là nguyên nhân gây tái sử dụng, tái nghiện ma túy được phân tích ở trên, có thể nhận định rằng các yếu tố: người bạn nghiện, mùi của bạn nghiện, mắt của bạn nghiện, giọng nói, khuôn mặt, dáng đi của bạn nghiện, hình ảnh người mua bán ma túy, nơi mua bán ma túy, quán nước chè cho đến các đồ vật, dụng cụ sử dụng ma túy như bơm kim tiêm, dao lam, bật lửa đã trở thành những tác nhân kích thích có điều kiện dẫn tới hành vi tái sử dụng, tái nghiện ma túy ở các học viên đang cai nghiện. Do đường liên hệ thần kinh tạm thời giữa các tác nhân này (đại diện cho ma túy) và cảm giác hưng phấn, dễ chịu đạt được sau mỗi lần sử dụng ma túy đã được hình thành và củng cố trong quá trình người nghiện sử dụng lặp lại ma túy nhiều lần.

Nhóm nguyên nhân từ các cảm xúc

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 8 trạng thái cảm xúc đều ảnh hưởng phức tạp đến việc kích hoạt người nghiện tái sử dụng ma túy. Trong đó 4 trạng thái cảm xúc có ảnh hưởng lớn nhất là: “Thấy mình bị kỳ thị xa lánh” (52,7%); “Cảm thấy trầm uất, cô đơn” (43,2%); “Cảm thấy tức giận, bực bội” (38,2%) ; và “Cảm thấy mất niềm tin” (37,7%) (xem biểu đồ 3).



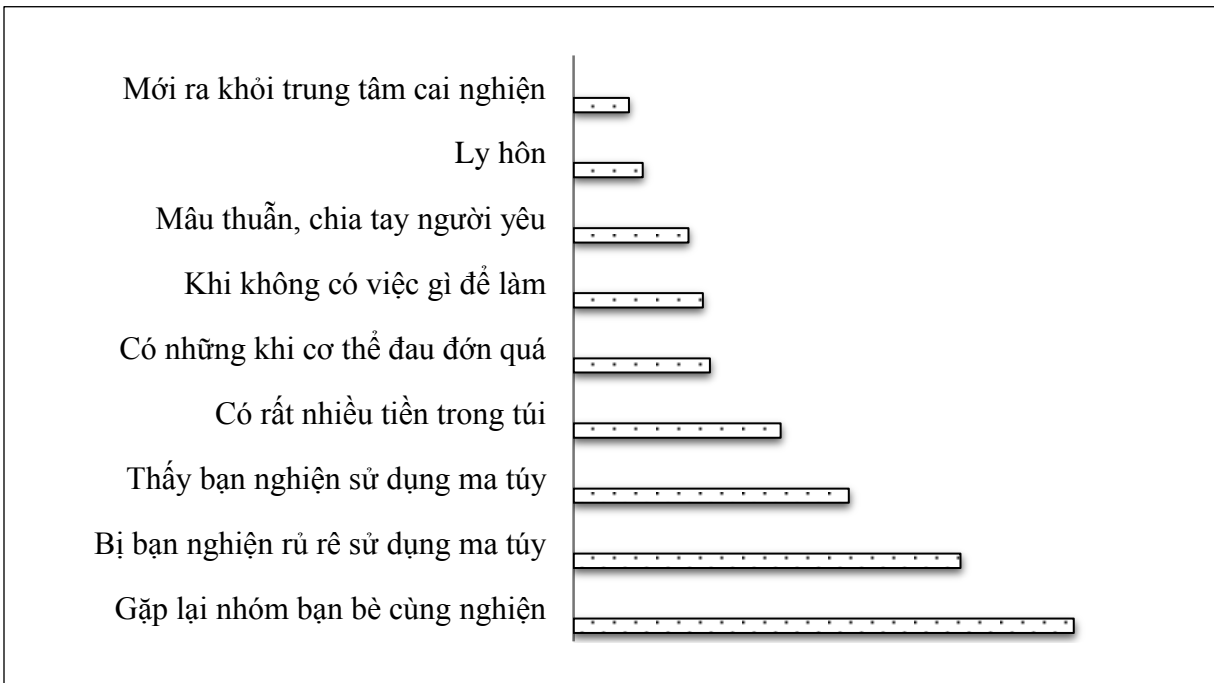
Biểu đồ 3: Các loại cảm xúc kích hoạt ham muốn sử dụng ma túy (đvt: %)

Một điểm đáng lưu ý trong biểu đồ 3 là người cai nghiện ma túy dễ tái sử dụng, tái nghiện trong trường hợp bị ai đó kỳ thị xa lánh. Đây là loại cảm xúc có nguyên nhân đến từ bên ngoài nhiều hơn. Trong khi, họ ít tái sử dụng, tái nghiện khi có các cảm xúc xấu hổ, hay có lỗi với ai đó. Đây là loại cảm xúc có xuất phát điểm từ bên trong nhiều hơn. Tuy nhiên, trầm uất, cô đơn lại là loại cảm xúc trở thành nguyên nhân tái sử dụng, tái nghiện ma túy với tỷ lệ khá cao, chỉ đứng sau cảm giác bị kỳ thị.

Nhìn chung, việc xuất hiện cảm giác tiêu cực trong quá trình cai nghiện hay sau cai là một trong những nguyên nhân khiến người nghiện rơi vào trạng thái căng thẳng tâm lý, từ đó hình thành động cơ tái sử dụng ma túy. Cảm giác căng thẳng tâm lý liên quan đến kỳ thị, trầm uất, lo lắng sợ hãi... dễ dẫn người nghiện đến phương pháp duy nhất có thể giúp họ thoát khỏi những căng thẳng khó chịu đó chính là quay lại sử dụng ma túy để có được những cảm giác đê mê, phê pha nhằm thoát khỏi bí bách, ức chế. Một xu hướng lý giải khác liên quan đến cơ sở sinh lý, đó chính là những lần sử dụng ma túy trước đây, hành vi sử dụng ma túy được định hình sau những lần học viên xuất hiện cảm xúc tiêu cực nên sau này dù không còn sử dụng ma túy nữa, cảm xúc tiêu cực vẫn giữ vai trò là những tác nhân (khuôn mẫu chức năng bên trong) kích hoạt ham muốn sử dụng ma túy mỗi lần xuất hiện căng thẳng.

Nhóm nguyên nhân do tình huống và hành vi nguy cơ

Trong 9 loại tình huống thì có 4 tình huống có nguy cơ cao kích hoạt ham muốn là “gặp lại nhóm bạn bè cùng nghiện” (62,3%); “bị bạn nghiện rủ rê dùng lại ma túy” (48,2%), “thấy bạn nghiện sử dụng ma túy” (34,3%), “có rất nhiều tiền trong túi” (25,8%) (xem biểu đồ 4).



Biểu đồ 4: Nhóm tác nhân tình huống nguy cơ kích hoạt sử dụng ma túy (đvt: %)

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy: hành vi nói chuyện với bạn bè về ma túy và sử dụng chất kích thích (rượu, bia...) có thể khiến học viên tái sử dụng, tái nghiện với tỷ lệ lần lượt là 28,2% và 47,7%. Trong đó, hành vi sử dụng các chất kích thích đã từng khiến cho 615 trong tổng số 1289 học viên kích hoạt hành vi sử dụng ma túy (chiếm 47,7%).

Nhóm nguyên nhân do trò chuyện về ma túy

Tất cả 4 chủ đề nói chuyện của học viên với bạn nghiện đều dẫn tới việc tái sử dụng, tái nghiện ma túy ở họ: kinh nghiệm sử dụng ma túy; lý do sử dụng ma túy; những tình huống sử dụng ma túy; và cảm giác phê ma túy. Điểm trung bình cho cả 4 chủ đề đều đạt ở mức 2 điểm - thèm nhớ ma túy một chút.

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy các chủ đề nói chuyện còn có khả năng khiến các học viên thèm ma túy ở mức cao nhất (mức 4 - rất thèm nhớ ma túy). Cụ thể là có 3,8% học viên rất thèm nhớ ma túy; 4,8% học viên rất thèm nhớ ma túy trước chủ đề các lý do khiến sử dụng ma túy. Đáng lưu ý là có đến 5,8% học viên khẳng định họ rất thèm nhớ ma túy khi trò chuyện về các cảm giác phê. Đặc biệt, có 6,8% số học viên khi trao đổi về các kinh nghiệm sử dụng đã rất thèm nhớ ma túy. Những số liệu thu được trong phần này đã góp phần khẳng định về mặt thực tế sự hiện diện của hệ thống tín hiệu thứ hai trong việc tái sử dụng, tái nghiện ở người cai nghiện ma túy.

Tóm lại, các kết quả nghiên cứu đã khẳng định tính đúng đắn trong cơ sở lý luận về nguyên nhân tái sử dụng, tái nghiện ma túy mà chúng tôi đã trình bày. Các kết quả nghiên cứu thực tiễn này cho thấy:

Khi người nghiện không còn sử dụng ma túy nhưng những hình ảnh, yếu tố liên quan mật thiết đến quá trình họ sử dụng ma túy vẫn còn được lưu giữ rõ ràng trên vỏ não. Đồng thời, chúng có vai trò là động cơ kích hoạt hành vi sử dụng ma túy để xóa bỏ những cảm giác khó chịu xuất hiện.

Cả 4 nhóm nguyên nhân đều có liên quan mật thiết đến vấn đề về cơ chế tác động của ma túy và những yếu tố liên quan đến não bộ người nghiện, cụ thể hơn đó chính là quá trình sử dụng ma túy lặp đi lặp lại với những tác nhân cụ thể đóng vai trò như là những kích thích có điều kiện khi tác động gây ảnh hưởng đến người nghiện tạo thành phản xạ có điều kiện, định hướng cho việc sử dụng ma túy sau này như một thói quen, như một hành vi bệnh lý nhằm ngăn chặn sự mất cân bằng, mất khả năng tự điều chỉnh cơ thể và hệ thống chức năng của não bộ.

Phản xạ có điều kiện có thể hình thành và cũng có thể mất đi, tuy nhiên, để xóa bỏ được dấu vết của phản xạ có điều kiện đã được lưu lại trên não bộ là điều không dễ dàng, đòi hỏi thời gian, sự kiên trì và quyết tâm của người nghiện. Việc xác định được rõ ràng những tác nhân kích thích ham muốn sử dụng ma túy đặt ra con đường mới trong công tác hỗ trợ người nghiện sau cai nghiện chống tái nghiện hiệu quả hơn.

KẾT LUẬN

Có 4 nhóm nguyên nhân dẫn tới hành vi tái sử dụng, tái nghiện ở người cai nghiện ma túy: Nhóm nguyên nhân từ các hình ảnh trực quan (những người liên quan trong quá trình sử dụng ma túy; các đồ vật, dụng cụ sử dụng ma túy; các địa điểm từng sử dụng ma túy); nhóm các cảm xúc; nhóm tình huống và hành vi nguy cơ; nhóm nguyên nhân do trò chuyện về ma túy (ngôn ngữ).

Các tác nhân trong mỗi nhóm nguyên nhân có mức độ ảnh hưởng không giống nhau trong việc khiến cho người nghiện ma túy tái sử dụng, tái nghiện. Các tác nhân nổi bật được phát hiện gồm có: Hình ảnh người bạn nghiện, đôi mắt của bạn nghiện, mùi của bạn nghiện, bơm kim tiêm, nơi mua bán ma túy, quán nước hay ngồi với bạn nghiện, khi bị kỳ thị xa lánh, khi trầm uất cô đơn, khi gặp lại nhóm bạn bè cùng nghiện, khi sử dụng các chất kích thích khác.

Trong tất cả các nguyên nhân dẫn tới tái sử dụng, tái nghiện ở người cai nghiện ma túy thì bạn nghiện và các vấn đề liên quan đến bạn nghiện là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất. Bên cạnh đó cảm xúc tiêu cực cũng là một nguyên nhân có khả năng ảnh hưởng khá lớn. Yếu tố ngôn ngữ (hệ thống tín hiệu thứ II) đóng vai trò như một tác nhân có điều kiện kích hoạt ham muốn sử dụng ma túy.

KHUYẾN NGHỊ

Bản thân người nghiện để cai nghiện thành công lâu dài thì cần có các kỹ năng để thoát khỏi tình huống gặp những người bạn nghiện (đã từng sử dụng ma túy) trong vòng 1- 2 năm. Tuyệt đối khi gặp bạn nghiện trong trường hợp bất khả kháng nên nói chuyện trong vòng 5 phút.

Đào tạo cho người nghiện ma túy các kỹ năng vượt qua các cảm xúc tiêu cực để đẩy họ tới tình trạng căng thẳng tâm lý.

Đào tạo, tập huấn cho những người nghiện hiểu về cơ chế nghiện, cơ chế tái nghiện theo sinh lý thần kinh cấp cao.

Để công tác can thiệp, hỗ trợ người nghiện sau cai được hiệu quả cao, các cán bộ tham gia công tác này cần giúp người cai nghiện xác định được các nguyên nhân tâm lý - xã hội cụ thể khiến cho người đó tái sử dụng, tái nghiện ma túy để có cách hỗ trợ phù hợp.

Cần thực hiện các nghiên cứu tiếp theo để đánh giá sâu hơn về sự ảnh hưởng của từng nhóm nguyên nhân, đồng thời để tìm ra cơ chế tác động và sự tác động qua lại của các nhóm nguyên nhân.

Cần xây dựng một phương pháp điều trị chống tái nghiện trên cơ sở đã phát hiện được các nguyên nhân gây tái sử dụng, tái nghiện ma túy trong đề tài này để có một phương pháp chống tái nghiện ma túy hiệu quả và mang tính bền vững. Trên cơ sở đó, xây dựng một mô hình điều trị nghiện hoàn chỉnh - hội tụ đủ các yếu tố y tế, tâm lý và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (2013). Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020.
2. Lê Văn Cuộc (2008). *Biện pháp giáo dục phòng chống ma túy cho học sinh trong trường trung học cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
3. Nguyễn Diên Hồng (2003). *Nghiên cứu cắt cơn đái ma túy (nhóm opiat) bằng phương pháp điện châm*, Luận án Tiến sĩ Y học, Đại học Y Hà Nội.
4. Mai Văn Hưng (chủ biên) (2013). *Sinh lý học thần kinh cấp cao và giác quan*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Hoàng Lan (2012). *Hiệu quả pháp luật phòng, chống ma túy trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
6. Tạ Thúy Lan (2012). *Sinh lý học thần kinh (tập 2)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
7. Bùi Thị Xuân Mai. *Giáo trình Chất gây nghiện và xã hội*, Đại học Lao động-Xã hội.
8. Bùi Thị Xuân Mai và Nguyễn Tố Như (2014). *Tham vấn điều trị nghiện*, Đại học Lao động Xã hội.
9. Lê Hồng Minh (2010). *Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho thanh niên sau cai nghiện ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Nghiêm Xuân Minh (2013). *Nghiên cứu đặc điểm phạm nhân đang chấp hành án hình sự về ma túy phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm của lực lượng cảnh sát nhân dân*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân.
11. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2007). *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.
12. Sudakov K.V, Kuzichev I.A, Njikolaev A.B (2010). *Sự phát triển của thuật ngữ học và sơ đồ hệ thống chức năng trong trường phái khoa học P.K.Anokhin* (Viện PSD dịch), Matxcova.
13. Nghiện ma túy là gì? Bản chất và cơ sở sinh học của nghiện ma túy? <http://w3.lamdong.gov.vn/vi-VN/a/phongchongmatuy/tachai/Pages/Ban-chat-nghien-ma-tuy.aspx>, Truy cập ngày 05/11/2015.

14.<http://heroin-aids.com/niemtin/showthread.php?4101-C%C6%A1-ch%E1%BA%BF-th%E1%BA%A7n-kinh-c%E1%BB%A7a-nghi%E1%BB%87n-ma-tu%C3%BD>, Truy cập ngày 20/8/2015.